TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2026.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện

2. Ông Lê Minh Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2026, về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Hà Bảo N, sinh năm 2000, số CCCD: 072300006049, cấp 12/11/2025. Địa chỉ: Tổ H, ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1998, số CCCD: 072098004611, cấp 17/10/2023. Địa chỉ: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang chấp hành phạt từ tại Trại giam K, thuộc Cục A1 Bộ C, xã H, Thành phố V, Hậu Giang (nay là xã H, TP . Cần Thơ).

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn, chị Bùi Hà Bảo N trình bày*: Chị và anh Trần Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 09/05/2022 tại UBND xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2024 chị và anh Trần Ngọc H phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, do vợ chồng chung sống không hòa hợp bất đồng quan điểm trong công việc, và cuộc sống hàng ngày, hôn nhân không có hạnh phúc, gây áp lực tinh thần, không tìm được tiếng nói chung, từ đó dẫn đến vợ chồng hết tình cảm. Từ

tháng 11/2024 chị và anh Trần Ngọc H sống ly thân nhau cho đến nay. Sau đó anh Trần Ngọc H sa vào tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy). Từ ngày 08/05/2025, anh chấp hành án tại Trại giam huyện D cũ (nay đổi tên là Trại tạm giam T khu vực D), sau đó chuyển về Trại giam K, thuộc Cục A1 Bộ C, xã H, Thành phố V, Hậu Giang (nay là xã H, TP . Cần Thơ)). Nay chị nhận thấy không thế tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên chị làm đơn xin Q tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Về con chung gồm có 01 con: Trần Bảo A, sinh ngày: 14/11/2022. Về con chung chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Ngọc H đã được Tòa án khu vực 11 – Tây Ninh triệu tập nhưng đã làm đơn xin phép vắng mặt do hiện tại đang chấp hành án tại trại giam K về tội tổ chức sử dụng trái phép chấp ma túy. Ý kiến của anh Trần Ngọc H trình bày trong Biên bản lấy lời khai của tòa án Khu vực 11 – Cần Thơ:* Anh H và chị Bùi Hà Bảo N quen biết và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND xã S. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tới khi anh H phạm tội và chấp hành án thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn. Nay chị Bùi Hà Bảo N yêu cầu ly hôn anh H đồng ý và cũng thống nhất để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn anh H không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung anh Trần Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh phát biểu*:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo A, sinh ngày: 14/11/20229 cho chị Bùi Hà Bảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng để nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Bùi Hà Bảo N, anh Trần Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 238

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Hà Bảo N và anh Trần Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã D) vào ngày 09/5/2022, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghĩa vụ chăm lo cuộc sống chung; vợ chồng đã ly thân hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam K thuộc Cục C1-Bộ C. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh H cũng thể hiện ý chí đồng ý ly hôn. Tình trạng này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N, cho ly hôn với anh Trần Ngọc H.

[2.2] Về con chung chị N và anh H có 01 con chung tên Trần Bảo A, sinh ngày: 14/11/2022. Về con chung chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng để nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Hà Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Hà Bảo N. Chị Bùi Hà Bảo N được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo A, sinh ngày: 14/11/2022 cho chị Bùi Hà Bảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về án phí: Chị Bùi Hà Bảo N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0005445 ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSD tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND xã Cầu Khởi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh